

Số: 650/2023/QĐST-HNGĐ

T, ngày 18 tháng 7 năm 2023

QUYẾT Đ
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 561/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Duy K, sinh năm 1988;

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: 39C/410 Chung cư HVC, phường PT, quận T, Thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT Đ:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Duy K, sinh năm 1988;

Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1982.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Duy K và ông Nguyễn Minh Đ thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông Đ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 213 ngày 18/12/2017 do Ủy ban nhân dân phường PT, quận T, Thành phố H cấp cho bà K và ông Đ chấm dứt kể từ ngày Quyết định thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận của đương sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Hai bên xác nhận không có.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2.4. Về án phí: Bà Nguyễn Duy K tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn lại cho bà K 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà K đã nộp theo Biên lai thu số 0006270 ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp.H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Viết Hoàng Lâm